

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST

Ngày 17- 05 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân - Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST, ngày 20 tháng 04 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu K** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Hữu S, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Thái Thị K, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Phùng Thị C, sinh năm 1990; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Trương Văn T** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1970, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Trương Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị V (đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1969; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 188/2020/HS-PT ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2021, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 29/11/2006 bị Công an phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ

An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số:33 ngày 29/11/2006 với số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/11/2006; Tại bản án số: 44/2014/HSST ngày 21/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 09/12/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt).

3. Họ và tên: **Đặng Văn T**(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1976, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Đặng Văn Đ, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Đào Thị T, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1976; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Trọng M, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Trần Anh P, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm A, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai.

-Anh Luyện Quốc Q, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***Người làm chứng:**

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác thuộc đội cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Thành phối hợp với Công an xã Tân Thành, huyện Yên Thành đang làm nhiệm vụ kiểm soát tại khu vực xóm T, xã T, huyện Y thì phát hiện, bắt quả tang đối tượng Trương Văn T đang có hành vi tàng trữ 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng (nghi là ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ đồ vật nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn T khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, khi T đang ở nhà thì có Đặng Văn T, sử dụng số điện thoại 0862.723.248 gọi điện đến cho T đề rủ T mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý. T và T1 thống nhất Đặng Văn T bỏ ra số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Sau khi thống nhất, Trương Văn T sử dụng số điện thoại 0359.103.589 của mình gọi đến số điện thoại 0358.001.800 của Nguyễn Hữu K đề hỏi mua ma túy với số tiền là 500.000đ(năm trăm nghìn đồng thì Nguyễn Hữu K đồng ý và nhắn tin lại cho Trương Văn T với nội dung “5777755992 ngân hàng MB Nguyễn Hữu K đây chú” nghĩa là K gửi cho T số tài khoản của K để T chuyển

tiền mua ma túy cho Nguyễn Hữu K. Trương Văn T nhắn tin lại số tài khoản của Nguyễn Hữu K cho Đặng Văn T. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Đặng Văn T đi đến cửa hàng “MM” do anh Trần Trọng M, sinh năm 1978 trú tại xóm T, xã T, huyện Y làm chủ và nhờ chuyển tiền đến số tài khoản 577775992, ngân hàng MB, của Nguyễn Hữu K số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì M đồng ý (lúc nhờ chuyển tiền T1 không nói với M là chuyển tiền cho K để làm gì). Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Hữu K hẹn Trương Văn T đến khu vực gần trường tiểu học M thuộc xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. Trương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1-320.69 (xe của anh Nguyễn Trần Anh P, sinh năm 1998 trú tại xóm A, xã L, huyện C, Gia Lai là con rể của Đặng Văn T. Lúc T1 cho T mượn xe thì T1 không nói với anh P về việc T sử dụng xe của anh P để đi mua ma túy). Đến điểm hẹn, làm theo hướng dẫn của Nguyễn Hữu K thì T nhìn thấy bên mép đường đối diện với cổng trường tiểu học có 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng được bọc bằng keo màu đen, trong gói giấy có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng. Trương Văn T cầm gói ma túy lên bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi Trương Văn T đi đến khu vực xóm T, xã T, huyện Y thì bị tổ công tác thuộc đội cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Thành phối hợp với Công an xã Tân Thành, huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 11/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn T và Nguyễn Hữu K.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn T khai đã rủ và đưa cho Trương Văn T 500.000 đ mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Hữu K khai nhận số ma túy mà K có để bán cho Trương Văn T là do K mua của đối tượng Luyện Quốc Q, sinh năm 2001, trú tại xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã triệu tập đối tượng Luyện Quốc Q đến để làm việc. Cơ quan điều tra đã xác minh, hiện tại Q không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết.

Tại bản Kết luận giám định số: 194/KL-PC09 (Dd2 - MT) ngày 15/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trương Văn T gửi đến giám định là ma túy có tên gọi Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trương Văn T có tổng khối lượng 0,49 gam (không phẩy bốn mươi chín gam).

* Vật chứng và xử lý vật chứng trong vụ án: 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,49 g (không phẩy bốn mươi chín gam). Quá trình điều tra đã lấy 02 (hai) viên có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) để trưng cầu giám định (Mẫu không hoàn lại). Số vật chứng còn lại là 03 (ba) viên nán màu hồng có khối lượng 0,29 g (không phẩy hai mươi chín gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen, số IMEL1: 861795046518778, số IMEL2: 861795046518760, bên trong có gắn sim số 0395 103 589, đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Văn T); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số IMEL 353225100429636, có gắn thẻ sim có số thuê bao

0358001800, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hữu K); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 màu đen, số IMEI: 356817071631243, bên trong gắn số sim 0397103589 đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Văn T). Số vật chứng nêu trên đã được Công an huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu sơn đen, bạc, vàng đồng, biển kiểm soát 81P1- 320.69, đã qua sử dụng. Chiếc xe này sau khi phục vụ quá trình điều tra xong, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trần Anh P theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:60/CT-VKSĐT, ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Hữu K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Trương Văn T, Đặng Văn T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 251 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 27 năm đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 18 năm đến 21 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,29gam số ma túy ((Methamphetamine) còn lại và và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước 03 điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Hữu K, Trương Văn T, Đặng Văn T.

Truy thu tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Nguyễn Hữu K số tiền 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà Nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Thành phối hợp với Công an xã Tân Thành, huyện Yên Thành đang làm nhiệm vụ kiểm soát tại khu vực xóm T, xã T, huyện Y thì phát hiện, bắt quả tang Trương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy có tổng khối lượng 0,49gam. Vật chứng thu giữ nghi là ma túy được trưng cầu giám định, đã được kết luận là ma túy có tên gọi là Methamphetamine. Quá trình điều tra đã chứng minh được số ma túy bị thu giữ của Trương Văn T là do Đặng Văn T đưa tiền để Trương Văn T mua ma túy của Nguyễn Hữu K với giá 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) với mục đích để Đặng Văn T và Trương Văn T sử dụng chung. Nguyễn Hữu K khai số ma túy Công an thu giữ của Trương Văn T là do K bán cho Trương Văn T với giá 500.000 đồng. Số ma túy này là K mua của đối tượng Luyện Quốc Q, sinh năm 2001, trú tại xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, tra cứu về nhân thân của từng bị cáo. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Nguyễn Hữu K cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Trương Văn T, Đặng Văn T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Hữu K, Trương Văn T, Đặng Văn T. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý Nguyễn Hữu K, Trương Văn T, Đặng Văn T theo quy định tại Điều 249 và Điều 251 của BLHS. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Hữu K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Trương Văn T, Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy do Nguyễn Hữu K, Trương Văn T, Đặng Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, nếu người nào thực hiện bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng những chế tài nghiêm được quy định trong bộ luật hình sự. Tuy biết vậy nhưng chỉ muốn có tiền, để phục vụ cho việc nghiện

ma túy bị cáo K đã mua ma túy để bán lại để hưởng chênh lệch, bị cáo T, bị cáo T1 đã mua ma túy của bị cáo K tàng trữ với mục đích để sử dụng lúc cần thiết. Với tính chất vụ án, nhân thân các bị cáo và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, thấy rằng cần phân hóa để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự tôn nghiêm của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Vụ án có 3 bị cáo, tội danh, nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội khác các bị cáo khác nhau. Nguyễn Hữu K phạm tội độc lập về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Trương Văn T, Đặng Văn T đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần phân tích đánh giá để xử lý đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Hữu K tuy nhân thân chưa có vi phạm gì, nhưng đã theo bạn bè xấu đã nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch phục vụ cá nhân. Bị nhận thức được ma túy là chất cấm, chất gây nghiện, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, trao đổi chất ma túy. Nếu bắt được sẽ xử lý nghiêm minh, số lượng lớn có thể bị xử phạt tù chung thân, tử hình. Nhưng vì háms lợi, muốn có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã xem thường pháp luật, liều lĩnh thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho các con nghiện, cụ thể là bán cho Trương Văn T, Đinh Văn T1 05 viên ma túy Methamphetamine. Xét tính chất vụ án, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian với mức án tương xứng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt .

[5] Đối với bị cáo Trương Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc, đã bị xét xử nhiều lần về tội Đánh bạc. Bị cáo đang có tiền án về tội Đánh bạc. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/5/2021, vừa chấp hành xong hình phạt một thời gian rất ngắn tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo không từ bỏ việc vi phạm pháp luật, khó cải tạo, chứng nào tật ấy, nên cần tiếp tục các ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có một án tích chưa được xóa án nay phạm tội được xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Bị cáo đã có thành tích trong việc xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 được UBND xã T, huyện Y tặng giấy khen. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với bị cáo Đặng Văn T so với bị cáo Trương Văn T thì bị cáo có nhân thân lý lịch trong sáng, sạch sẽ hơn. Nhưng bản thân bị cáo thường giao du với những đối tượng xấu dẫn đến sử dụng ma túy, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đã cùng với Trương Văn T mua ma túy để sử dụng chung. Hành vi của bị cáo phải trả giá là bị bắt, chờ phán quyết của pháp luật. Xét tính chất vụ án, hành vi bị cáo thực hiện và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước giáo dục cái tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, tài sản không có gì đáng kể, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo Nguyễn Hữu K khai đối tượng Luyện Quốc Q là người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra xác minh thì Luyện Quốc Q không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Anh Trần Trọng Minh là người được Đặng Văn T nhờ chuyển tiền cho Nguyễn Hữu K qua tài khoản. Lúc chuyển tiền anh Minh không biết T mượn anh Minh chuyển tiền cho K là để mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý với anh Trần Trọng Minh.

Anh Nguyễn Trần Anh P là người cho Đặng Văn T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P1-320.69. Anh P không biết T cho Trương Văn T mượn xe để đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Trần Anh P.

[10] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Đặng Văn T 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,49 g (không phẩy bốn mươi chín gam). Đã lấy 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) để làm mẫu trưng cầu giám định (mẫu giám định không hoàn lại). Số vật chứng còn lại là 03 (ba) viên có khối lượng 0,29 g (không phẩy hai mươi chín gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án, là chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần T thu tiêu hủy. Ba chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo K, bị cáo T, bị cáo T1 là phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch mua bán tàng, trữ trái phép chất ma túy, cần T thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước .

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu sơn đen, bạc, vàng đồng, biển kiểm soát 81P1 - 320.69, đã qua sử dụng do Đặng Văn T làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Nguyễn Trần Anh P, khi bị cáo T mượn xe đi anh P không biết được bị cáo T lấy xe đi đâu làm gì, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P trong giai đoạn điều tra là đúng qui định.

[11] Xử lý tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Hữu K đã bán ma túy cho Đặng Văn T thu lợi số tiền 500.000đ, đây là tiền mua bán ma túy mà có cần truy thu tại bị cáo Nguyễn Hữu K để sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K, Đặng Văn T, Đặng Văn T phải chịu án phí theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu K 02 (hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 11/01/2022).

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T(01) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 11/01/2022).

3.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T01 (Một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 11/01/2022).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,29 gam (Không phải hai mươi chín gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu còn lại được bỏ trong phong bì bưu điện viên xanh đỏ được dán kín.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AK1, số IMEI 1: 861795046518778; số IMEI 2: 861795046518760 bên trong có gắn sim số 0862.723.284 đã qua sử dụng thu của bị cáo Đặng Văn T.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, số IMEI : 353225100429436 bên trong có gắn sim số 0358.001800.284 đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Hữu K.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 màu đen, số IMEI : 353225100429436 bên trong có gắn sim số 0368.17071631243 đã qua sử dụng thu của bị cáo Trương Văn T.

Những vật nêu trên đã được Công an huyện Yên Thành giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022.

- Truy thu tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Nguyễn Hữu K số tiền 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Nguyễn Hữu K, Trương Văn T, Đặng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc